

**Bản án số: 09/2024/KDTM-ST**

**Ngày: 10/6/2024**

**Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

*Các Hội Thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Thiên Thuận** và Ông **Nguyễn Văn Hiệp**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Linh Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Việt Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2024/TLST-KDTM ngày 31/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2024/QĐXXST-KDTM ngày 25/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-KDTM ngày 17/5/2024, giữa:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (P).** Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận D, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A. Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN – HĐQT ngày 12/07/2023.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ma Quang M, ông **Trương Công T.** Theo Văn bản ủy quyền số 493/2023/UQ-LCC-KHDNMB01 ngày 04/12/2023. (Ông T có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn: Công ty Cổ phần G.** Trụ sở: Số 68 N, phường X, quận K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị K.T1 – Chức vụ: Giám đốc.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà **Nguyễn Thị K.T1**, sinh năm 1970, CMND số 001170018117 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 23/07/2019. Công an phường X cung cấp thông tin cư trú: Bà Nguyễn Thị K.T1 có đăng ký HKTT nhưng không sinh sống tại số 68 N, phường X, quận K, thành phố Hà Nội, hiện chưa có thông tin về nơi ăn ở, sinh sống thực tế của bà T. (Bà T1 vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2023 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trương Công T trình bày như sau:**

Ngày 15/12/2022, Ngân hàng TMCP G (P) với Công ty Cổ phần G (đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị K.T1, chức vụ Giám đốc) đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 theo hình thức chữ ký số điện tử.

Hợp đồng này được lưu giữ trên hệ thống của Trung tâm chứng thực chữ ký điện tử quốc gia.

Hợp đồng với nội dung cơ bản như sau: Hạn mức thấu chi: 300,000,000 đồng; Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi 12 tháng tính từ ngày Bên Ngân hàng ký kết Hợp Đồng này bằng chữ ký số; Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán các chi phí hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán; Lãi suất cho vay trong hạn: 19%/năm, cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Theo Hợp đồng bảo lãnh 01/HDBL ngày 21/12/2022 của bà Nguyễn Thị K.T1, cụ thể: Bên bảo lãnh bà Nguyễn Thị K.T1 đã đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty G trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ký giữa Công ty G và P bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty G, bà Nguyễn Thị K.T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với P, do đó khoản vay đã chuyển thành nợ xấu với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

#### **Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:**

- Buộc Công ty G, bà Nguyễn Thị K.T1 phải thanh toán cho P toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, dư nợ tạm tính còn lại của Công ty G, bà Nguyễn Thị K.T1 ngày 03/11/2023, số tiền là: 320,307,792, trong đó: Nợ gốc: 292,866,594 đồng; Nợ lãi: 27,441,198 đồng.

- Trong trường hợp Công ty G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho P, đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị K.T1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty G toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty G thực tế thanh toán hết nợ cho P.

- Trong trường hợp Công ty G, bà Nguyễn Thị K.T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho P, P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty G, bà Nguyễn Thị K.T1 để thu hồi khoản nợ vay.

***\*Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn - Công ty Cổ phần G và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị K.T1 không đến Tòa, không có văn bản ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ;***

***\*Tại phiên tòa:***

\* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông T trình bày: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến đã trình bày, về số liệu khoản nợ tính đến ngày 10/6/2024, đề nghị HĐXX giải quyết: tổng số tiền gốc và lãi là 371.607.589 đồng (Ba trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022, trong đó:

- + Nợ gốc: 292,866,594 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 762.000 đồng
- + Nợ lãi quá hạn: 77.978.995 đồng

Ông T giải thích về phạt vi phạm đối với khách hàng được áp dụng đối với nghĩa vụ khách hàng vi phạm tức phạt 8% theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đối với tổng số tiền chưa thanh toán của bị đơn. Thỏa thuận này là đúng quy định pháp luật về phạt vi phạm được quy định trong Bộ Luật dân sự.

Về các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng theo yêu cầu khởi kiện hiện chưa phát sinh mà có thể phát sinh khi thi hành án, cụ thể: phí công chứng, phí quản lý tài khoản. Ngân hàng tiếp tục xác định trong vụ án này bị đơn chỉ có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền ngân hàng P xin giao nộp bổ sung thay thế văn bản gốc Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 07/12/2022 có đối tượng bảo lãnh là Công ty Cổ phần G thay thế cho bản sao công chứng Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 07/12/2022 có đối tượng bảo lãnh là Công ty TNHH N cơ điện và xây dựng, đây là sai sót của đại diện theo ủy quyền ngân hàng P khi giao nộp tài liệu khởi kiện. Bản gốc Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 07/12/2022 có đối tượng bảo lãnh là Công ty Cổ phần G được xuất kho của chi nhánh H do Bà T1 hiện là Phó Giám đốc.

Theo P, trong cùng một ngày 07/12/2022, bà Nguyễn Thị K.T1 và đại diện P, bà Nguyễn Thị H.T, Phó Giám đốc Phòng giao dịch H đã cùng ký kết hai hợp đồng bảo lãnh cùng số cho hai đối tượng bảo lãnh khác nhau.

**\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án:** Tranh chấp trong vụ việc là quan hệ tín dụng với mục đích kinh doanh giữa hai tổ chức đều có đăng ký kinh doanh, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại.

Căn cứ vào Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Trụ sở của bị đơn tại số 68 N, phường X, quận K. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng thẩm quyền.

**[2]. Về thủ tục tố tụng:**

**[2.1].** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không giao nộp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

**[2.2].** Ngày 26/02/2024, Công an phường X cung cấp thông tin: tại 68 N, phường X, quận K có treo biển Công ty Cổ phần G nhưng không có hoạt động kinh doanh. Bà Nguyễn Thị K.T1 có đăng ký thường trú nhưng không ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ này, hiện không có thông tin về nơi ăn ở, sinh sống thực tế của bà T. Tại số 68 N có người thân có quan hệ huyết thống với Bà T1 hiện đang cư trú.

**[2.3].** Ngày 17/5/2024, HĐXX đã hoãn phiên tòa do bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 10/6/2024, HĐXX tiếp tục xét xử theo quy định của pháp luật vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

**[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

**[3.1].** Xét Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022 đã ký kết giữa P và Công ty Cổ phần G có hình thức bằng văn bản, các bên tự nguyện ký kết hợp đồng và đảm bảo về chủ thể ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật.

**[3.2].** Các tài liệu do P giao nộp cho thấy bị đơn đã sử dụng tài khoản thấu chi chi 02 lần với tổng số tiền 294.929.446 đồng, tổng số tiền bị đơn đã trả từ ngày 31/12/2022 đến ngày 01/7/2023 là 32.931.430 đồng, ngân hàng đã trừ vào gốc 20.628.852 đồng nên số nợ gốc còn lại là 292,866,594 đồng.

**[3.3].** Theo nội dung thoả thuận tại Điều 4 về Lãi suất cho vay, phí và các chi phí khác tại Hợp đồng cho vay, các bên đã thoả thuận lãi suất 19%, được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức vay thấu chi. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là 12 tháng tính từ ngày 15/12/2022 được thoả thuận tại Điều 2 khoản 3 của Hợp đồng cho vay.

**[3.3.1].** Như vậy tính từ ngày 16/12/2023, lãi suất trong hạn kết thúc, theo trình bày của nguyên đơn thì từ thời điểm ngày 02/7/2023 bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo thoả thuận.

**[3.3.2].** Theo Điều 11 khoản 1 về “Điều khoản thi hành”, hai bên thoả thuận về hiệu lực của hợp đồng kể từ ngày các bên cùng ký vào hợp đồng cho đến hết thời hạn duy trì hạn mức với điều kiện khách hàng đã thực hiện xong tất cả nghĩa vụ đối với bên Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến ngày thực tế trả xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở, được chấp nhận.

**[3.3.3].** Theo Điều 8 thoả thuận tại hợp đồng “Trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp đồng này. Khách hàng phải chịu

phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ”.

Theo nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện được xác định tại phiên toà của người đại diện theo uỷ quyền thì Ngân hàng không yêu cầu Toà án buộc bị đơn có nghĩa vụ chịu phạt chậm trả nghĩa vụ được thoả thuận.

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định mức phạt vi phạm tại điểm b khoản 4 Điều 13 “*Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”.

Điều 8 khoản 2 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC “2. Đối với hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 1/1/2017 thì lãi trong hợp đồng được xác định bao gồm: Một là, lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn được xác định theo như hợp đồng tín dụng xác lập trước ngày 1/1/2017 như trình bày trên. Hai là, trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn”.

Do vậy, thoả thuận tại Điều 8 Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022 vô hiệu.

Điều 130 của Bộ Luật dân sự 2015 “Giao dịch vô hiệu từng phần khi một phần của giao dịch dân sự vô hiệu nhưng không ảnh hưởng đến hiệu lực của phần còn lại của giao dịch dân sự.

Do vậy, các điều khoản khác của Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022 vẫn có hiệu lực.

[3.3]. Xét Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL ngày 07/12/2022 đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị K.T1 và P có hình thức bằng văn bản, các bên tự nguyện ký kết hợp đồng và đảm bảo về chủ thể ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng bảo lãnh được ký kết trước khi hai bên ký Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022.

[3.3.1]. Xét Điều 2 khoản 4 về “Phạm vi bảo lãnh, Nghĩa vụ được bảo lãnh và Thông tin bên được bảo lãnh” thấy rằng hai bên thoả thuận bên được bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh là Công ty Cổ phần G.

[3.3.2]. Công ty Cổ phần G đã không thực hiện đúng hợp đồng tín dụng, phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc lãi nên Hợp đồng bảo lãnh phát sinh hiệu lực. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị được tuyên quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn có căn cứ theo Điều 317, Điều 320, Điều 323 của Bộ Luật dân sự 2015.

[3.4]. Với phân tích trên, HĐXX thấy rằng có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật,

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Bởi các lẽ trên!**

**QUYẾT ĐỊNH:**

***Căn cứ vào:***

- Khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116, 117, 122, 317, 320, 323 Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản; lãi suất trung bình trên thị trường; quyết định lãi, lãi suất trong bản án, quyết định của Tòa án;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn - Công ty Cổ phần G;**

**1.1.** Buộc Công ty Cổ phần G có nghĩa vụ trả cho P tổng số tiền tính đến ngày 10/6/2024 là 371.607.589 đồng (Ba trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, năm trăm tám mươi chín đồng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022, trong đó: Nợ gốc: 292,866,594 đồng; Nợ lãi trong hạn: 762.000 đồng; Nợ lãi quá hạn: 77.978.995 đồng

**1.2.** Buộc Công ty Cổ phần G có nghĩa vụ trả cho P khoản nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022 kể từ ngày 11/6/2024 cho đến khi tất toán khoản vay (*theo nội dung điều khoản không bị nhận định vô hiệu*).

**1.3.** Trong trường hợp Công ty Cổ phần G không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho P, bà Nguyễn Thị K.T1 có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Cổ phần G toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo khoản 1.1 của Quyết định theo Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số ThauchionlineSME-9753027 ngày 15/12/2022.

**1.4.** Trong trường hợp Công ty Cổ phần G, bà Nguyễn Thị K.T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho P, P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Cổ phần G, bà Nguyễn Thị K.T1 để thu hồi khoản nợ vay.

**2. Án phí:**

**2.1.** Ngân hàng TMCP V được nhận lại 8,010.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006240 ngày 19/01/2024.

**2.2.** Công ty Cổ phần G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.580.379 đồng (Mười tám triệu, năm trăm tám mươi nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng).

**3. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo uỷ quyền của P. Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ phần G, bà Nguyễn Thị K.T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**4. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS  
quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THU HÀ**